

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/12/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Danh Pì Sách**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lâm Sễn** – Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Bích Ng**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: B2/37, ấp 2, xã Vĩnh L A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh **Danh Kh**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp An B, xã Minh H, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá*

*trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Bích Ng trình bày:*

Chị và anh Danh Kh cưới nhau từ năm 2016, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/7/2016.

Qua thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi do không hợp nhau từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, tuy bản thân chị muốn duy trì cuộc hôn nhân này nhưng cố gắng không thành, nếu cứ duy trì mãi thì chỉ gây mâu thuẫn kéo dài, vì vậy mà hai anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 9/2016 đến nay.

Nhận thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Danh Kh;
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020, bị đơn anh Danh Kh trình bày:*

Vào năm 2016 anh và chị Phan Thị Bích Ng kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh và chị Ng không có con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có. Anh và chị Ng cưới nhau được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên anh đã bỏ về nhà anh ở Châu Thành, Kiên Giang sinh sống từ tháng 12/2019 và ly thân đến nay. Nay chị Ng khởi kiện xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Bích Ng;

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích Ng được ly hôn với anh Danh Kh. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị Phan Thị Bích Ng xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Bích Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Danh Kh, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” và bị đơn anh Danh Khỏe có địa chỉ cư trú tại ấp An B, xã Minh H, huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự: bị đơn anh Danh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Khỏe có đơn xin xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích Ng và anh Danh Kh xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2016 và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích Ng yêu cầu ly hôn với anh Danh Kh: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh Danh Kh xác nhận anh và chị Phan Thị Bích Ngân sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan niệm sống dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, anh chị đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Ngân và anh Khỏe hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Khỏe vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Mặt khác, anh Khỏe đã có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2020 và anh Kh làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với nội dung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật; điều này chứng tỏ anh Kh không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị Ng. Đồng thời chị Ngân vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Khỏe và trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Ng và anh Kh không còn tự nguyện chung sống với nhau nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng về việc xin ly hôn với anh Kh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Kh đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng và anh Kh đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng và anh Kh đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Bích Ng về việc tranh chấp ly hôn đối với anh anh Danh Kh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

Chị Ngân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh Khỏe không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích Ng về việc “Tranh chấp ly hôn” với anh Danh Kh

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích Ng được ly hôn anh Danh Kh.
2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Bích Ng và anh Danh Kh xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Bích Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006700 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong). Anh Danh Kh không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**